

Số: /TB-KQLĐBI

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v thông báo thời gian bắt đầu thu phí sử dụng đường bộ cao tốc tuyến Mai Sơn – Diễn Cát.

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 ngày 27/6/2024 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 130/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ quy định về thu phí sử dụng đường bộ cao tốc đối với phương tiện lưu thông trên tuyến đường bộ cao tốc thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và trực tiếp quản lý, khai thác;

Căn cứ Văn bản số 1059/CĐBVN-KHTC ngày 26/02/2026 của Cục Đường bộ Việt Nam về việc mức thu phí sử dụng đường bộ cao tốc đối với phương tiện lưu thông trên tuyến đường bộ cao tốc đã được Bộ Xây dựng phê duyệt Đề án khai thác tài sản KCHT GTĐB.

Khu Quản lý đường bộ I thông báo:

1. Tuyến cao tốc tổ chức thu phí:

- Tên tuyến/đoạn tuyến: Tuyến cao tốc Mai Sơn - Quốc lộ 45.

+ Điểm đầu Km274+112.

+ Điểm cuối Km337+478.

+ Chiều dài: 63,366 km.

- Tên tuyến/đoạn tuyến: Tuyến cao tốc Quốc lộ 45 – Nghi Sơn.

+ Điểm đầu Km337+000.

+ Điểm cuối Km380+000.

+ Chiều dài: 43,390 km.

- Tên tuyến/đoạn tuyến: Tuyến cao tốc Nghi Sơn – Diễn Cát.

+ Điểm đầu Km379+550.

+ Điểm cuối Km429+300.

+ Chiều dài: 49,75 km.

2. Thời gian bắt đầu thu phí:

Bắt đầu từ ngày 02 tháng 03 năm 2026.

3. Hình thức thu phí:

- Thu phí điện tử không dừng (ETC).

- Không tổ chức thu tiền mặt.

Phương tiện khi lưu thông qua tuyến phải gắn thẻ đầu cuối hợp lệ và bảo đảm đủ số dư tài khoản giao thông.

4. Mức phí áp dụng thực hiện theo mức phí quy định tại Nghị định số 130/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ quy định về thu phí sử dụng đường bộ cao tốc đối với phương tiện lưu thông trên tuyến đường bộ cao tốc thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và trực tiếp quản lý, khai thác và Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

(Đính kèm bảng mức phí theo từng loại phương tiện)

5. Tổ chức thực hiện:

- Đơn vị vận hành thu phí: Liên danh ETC-VETC-VDTC-EPAY.
- Hệ thống thu phí: Hệ thống thu phí không dừng (ETC).
- Tổng đài hỗ trợ khách hàng: 1900 1838.

Khu Quản lý đường bộ I đề nghị các tổ chức, cá nhân tham gia giao thông trên tuyến cao tốc Mai Sơn - Diễn Cát chủ động thực hiện theo nội dung Thông báo này. Thông báo được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử, gửi các cơ quan báo chí và niêm yết công khai tại các trạm thu phí để biết và thực hiện. Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cục ĐBVN (b/c);
- UBND tỉnh, thành phố;
- Hiệp hội vận tải ô tô Việt Nam;
- VTV,VOV;
- Các cơ quan báo đài các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Xuân Trường

BIỂU MỨC PHÍ DỊCH VỤ

Áp dụng cho các phương tiện qua tuyến Cao tốc Mai Sơn – Diễn Cát

(Kèm theo thông báo số /TB-KQLĐBI ngày /02/2026)

Đơn vị tính: VNĐ.

STT	Loại phương tiện	Chặng đường	Đơn giá (đồng /km)	Mai Sơn ↑↓ Đồng Giao	Đồng Giao ↑↓ Gia Miêu	Gia Miêu ↑↓ Hà Lĩnh	Hà Lĩnh ↑↓ Thiệu Giang	Thiệu Giang ↑↓ Đồng Xuân	Đồng Xuân ↑↓ Đồng Thắng	Đồng Thắng ↑↓ Vạn Thiện	Vạn Thiện ↑↓ Nghị Sơn	Nghị Sơn ↑↓ Quỳnh Vinh	Quỳnh Vinh ↑↓ Quỳnh Lưu	Quỳnh Lưu ↑↓ Diễn Cát
				9,488km	11,629km	10,483km	9,390km	11,720km	8,3km	16,388 km	28,630km	10,75km	15,3km	23,7km
1	Xe dưới 12 chỗ, xe tải có tải trọng dưới 2 tấn; các loại xe buýt vận tải khách công cộng		900	8.539	10.466	9.435	8.451	10.548	7.470	14.749	25.767	9.675	13.770	21.330
2	Xe từ 12 chỗ đến 30 chỗ; xe tải có tải trọng từ 2 tấn đến dưới 4 tấn		1.350	12.809	15.699	14.152	12.677	15.822	11.205	22.124	38.651	14.513	20.655	31.995
3	Xe từ 31 chỗ trở lên; xe tải có tải trọng từ 4 tấn đến dưới 10 tấn		1.800	17.078	20.932	18.869	16.902	21.096	14.940	29.498	51.534	19.350	27.540	42.660
4	Xe tải có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 18 tấn; xe chở hàng bằng container dưới 40 feet		2.250	21.348	26.165	23.587	21.128	26.370	18.675	36.873	64.418	24.188	34.425	53.325
5	Xe tải có tải trọng từ 18 tấn trở lên; xe chở hàng bằng container từ 40 feet trở lên		3.600	34.157	41.864	37.739	33.804	42.192	29.880	58.997	103.068	38.700	55.080	85.320